

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-5-2018
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Tất;

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 338/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị H, sinh năm 1974; cư trú tại: ấp L, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1969; cư trú tại: ấp L, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị H trình bày:

Về hôn nhân: chị Phan Thị H đăng ký kết hôn với anh Lê Hoàng L tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương năm 1996 (Giấy chứng nhận kết hôn (Trích lục bộ cấp lần hai) ngày 30 tháng 10 năm 1998). Sau khi kết hôn khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên đánh bạc, uống rượu rồi gây sự, cãi nhau với chị H, không chăm lo cho gia đình; một mình chị H phải lo kinh tế

gia đình, nuôi chồng con. Chị H đã khuyên ngăn anh L nhiều lần nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị H không thể tiếp tục chung sống với anh L nên chị H yêu cầu ly hôn anh L.

Về nuôi con chung: vợ chồng có hai con chung tên Lê Hoàng P, sinh năm 1997 và Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1998. Hai con chung đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: chị H không yêu cầu tranh chấp.

Bị đơn anh Lê Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng anh L đều vắng mặt không lý do. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng nhận định:

[1] Về tố tụng: ngày 26 tháng 3 năm 2018, Tòa án triệu tập hợp lệ anh L lần thứ nhất để tham gia phiên tòa vào hồi 09 giờ ngày 17 tháng 4 năm 2018, anh L vắng mặt không lý do; ngày 17 tháng 4 năm 2018, Tòa án triệu tập hợp lệ anh L lần thứ hai để tham gia phiên tòa vào hồi 09 giờ ngày 09 tháng 5 năm 2018, anh L cũng vắng mặt không lý do. Do anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: hôn nhân của chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên đánh bạc, uống rượu, gây sự và cãi nhau với chị H, không chăm lo cho gia đình; một mình chị H phải lo kinh tế gia đình, nuôi chồng con. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Theo Biên bản xác minh ngày 23 tháng 01 năm 2018 do Tòa án lập (bút lục số 30), tình trạng hôn nhân của chị H và anh L phù hợp với lời trình bày của chị H tại Tòa. Chị H và anh L là vợ chồng nhưng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là không thực hiện đúng nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nay, chị H không muốn tiếp tục chung sống với anh L nên chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, quyết định cho chị H và anh L ly hôn.

Về nuôi con chung: hai con chung tên Lê Hoàng P và Lê Thị Mỹ H đã thành niên nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản, nợ chung: chị H không yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị H.

- Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Lê Hoàng L.

- Về nuôi con chung: hai con chung tên Lê Hoàng P và Lê Thị Mỹ H đã thành niên nên chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản, nợ chung: chị Phan Thị H không yêu cầu tranh chấp nên không giải quyết.

2. Về án phí: chị Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Phan Thị H đã nộp theo biên lai số AA/2016/0002741 ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương. Chị Phan Thị H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- UBND xã L, huyện B;
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, VP.

Huỳnh Kim Xuyên